

**BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3408/BVK-VTTBYT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2024

V/v Mời báo giá dịch vụ tư vấn

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn

Bệnh viện K đang có nhu cầu tiếp nhận Báo giá dịch vụ tư vấn làm cơ sở xây dựng dự toán và Kế hoạch tổng thể LCNT cho Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ (đợt 2). Kính mời các đơn vị tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi báo giá và hồ sơ đính kèm, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị mời báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K, số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của bộ phận hỗ trợ, hướng dẫn nộp báo giá: Phòng Vật tư Thiết bị y tế, số điện thoại: 0912.848.588 ; địa chỉ Email: [phongvttbyt.bvk@gmail.com](mailto:phongvttbyt.bvk@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá (bằng cả 2 hình thức), như sau:

- Bảng báo giá gửi về Bệnh viện K theo địa chỉ số 30, đường Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội.

- Bản Scan Hồ sơ báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị) gửi theo địa chỉ Email: [phongvttbyt.bvk@gmail.com](mailto:phongvttbyt.bvk@gmail.com).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 11 tháng 10 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2024.

6. Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực công ty: Đăng ký kinh doanh, danh sách nhân sự kèm bằng cấp, chứng chỉ liên quan đủ điều kiện kinh doanh các dịch vụ tư vấn định hiện hành; Số điện thoại, email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc;

- Hợp đồng, hóa đơn cung cấp dịch vụ tư vấn có tính chất tương tự (nếu có).

- Bản báo giá (theo mẫu tại **Phụ lục I** đính kèm);

**II. Nội dung mời báo giá**

Dịch vụ tư vấn Dự án đầu tư mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ (đợt 2), chi tiết bao gồm các nội dung sau:



*Chữ ký*

| STT | Danh mục dịch vụ                      | Mô tả dịch vụ (*)                                                                                                                                    | Đơn vị tính | Khối lượng | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                              |
|-----|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|----------------------------|--------------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                   | (3)                                                                                                                                                  | (4)         | (5)        | (6)                        | (7)                                                          |
| 1   | Tư vấn Quản lý dự án                  | Thực hiện, tổ chức quản lý <b>Dự án</b> đầu tư mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ (đợt 2).                                          | Dịch vụ     | 01         | Bệnh viện K                | Theo tiến độ thực hiện dự án (đến khi hoàn thành quyết toán) |
| 2   | Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSĐT      | Lập HSMT và đánh giá HSĐT cho các gói thầu thuộc <b>Dự án</b> .<br>(Danh mục và dự toán nhóm thiết bị chi tiết như Phụ lục II đính kèm).             | Dịch vụ     | 01         | Bệnh viện K                | Tối đa 60 ngày                                               |
| 3   | Tư vấn Thẩm định HSMT và kết quả LCNT | Tư vấn Thẩm định HSMT và kết quả LCNT cho các gói thầu thuộc <b>Dự án</b> .<br>(Danh mục và dự toán nhóm thiết bị chi tiết như Phụ lục II đính kèm). | Dịch vụ     | 01         | Bệnh viện K                | Tối đa 60 ngày                                               |
| 4   | Tư vấn Giám sát lắp đặt thiết bị      | Tư vấn Giám sát lắp đặt thiết bị thuộc <b>Dự án</b> .<br>(Danh mục và dự toán nhóm thiết bị chi tiết như Phụ lục II đính kèm).                       | Dịch vụ     | 01         | Bệnh viện K                | Theo tiến độ bàn giao và lắp đặt hàng hóa                    |
| 5   | Tư vấn Kiểm toán dự án                | Tư vấn Kiểm toán toàn bộ <b>Dự án</b> đầu tư mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện K cơ sở Quán Sứ (đợt 2).                                            | Dịch vụ     | 01         | Bệnh viện K                | Tối đa 60 ngày                                               |

\* Ghi chú:

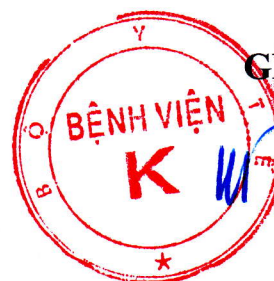
- Đối với các nội dung tư vấn có số thứ tự 2, 3, 4: Nhà thầu có thể tham gia chào giá dịch vụ tư vấn của tối thiểu 01 hạng mục thiết bị phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu trên cơ sở đảm bảo tiến độ thực hiện công việc.

- Đối với nội dung tư vấn có số thứ tự 1, 5: Nhà thầu chào dịch vụ trọn gói cho toàn bộ Dự án.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT- BVK (để p/hợp);
- Lưu: VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng

BỆNH VIỆN  
PHỤ LỤC I – MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 3408/BVK-VTTBYT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện K)

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá trang thiết bị y tế như sau:

**1. Báo giá cung cấp dịch vụ tư vấn:**

| STT               | Danh mục dịch vụ | Mô tả dịch vụ | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------------|------------------|---------------|---------------------|-------------|---------|------------|
| 1                 |                  |               |                     |             |         |            |
| 2                 |                  |               |                     |             |         |            |
| ...               |                  |               |                     |             |         |            |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  |               |                     |             |         |            |

2. Báo giá (đã bao gồm VAT ....%) này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

**3. Chúng tôi cam kết:**

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; đủ điều kiện kinh doanh các dịch vụ tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT theo quy định hiện hành.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày .... tháng .... năm ....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(2)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**PHỤ LỤC II**

**Danh mục, dự toán thiết bị thuộc Dự án đầu tư**

(Kèm theo công văn số: 3408/BVK-VTTBYT ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện K)

Đơn vị: Triệu đồng

| Stt       | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án                                                                                                   | Đơn vị tính | Số lượng  | Đơn giá | Thành tiền     |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|---------|----------------|
| <b>I</b>  | <b>THIẾT BỊ XẠ TRỊ (03 Danh mục)</b>                                                                                                     |             | <b>4</b>  |         | <b>303.214</b> |
| 1         | Hệ thống xạ trị gia tốc tuyến tính đa mức năng lượng với MLC $\geq 120$ lá có chức năng xạ phẫu (SRS) và xạ trị định vị toàn thân (SBRT) | Hệ thống    | 2         |         |                |
| 2         | Máy xạ trị áp sát năng lượng cao (HDR) (kèm thiết bị phụ trợ)                                                                            | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 3         | Hệ thống máy CT mô phỏng di động cho xạ trị áp sát (kèm thiết bị phụ trợ)                                                                | Hệ thống    | 1         |         |                |
| <b>II</b> | <b>THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH (15 Danh mục)</b>                                                                                         |             | <b>21</b> |         | <b>119.081</b> |
| 1         | Máy siêu âm Doppler màu tổng quát 3 đầu dò (2 đầu cơ bản và 1 đầu dò tim)                                                                | Chiếc       | 1         |         |                |
| 2         | Máy siêu âm Doppler màu tổng quát 3 đầu dò (2 đầu cơ bản và 1 đầu dò âm đạo)                                                             | Chiếc       | 2         |         |                |
| 3         | Máy siêu âm Doppler màu tổng quát 3 đầu dò (2 đầu cơ bản và 1 đầu dò âm đạo, có phần mềm đàn hồi mô)                                     | Chiếc       | 3         |         |                |
| 4         | Máy siêu âm Doppler màu tổng quát 3 đầu dò (2 đầu cơ bản và 1 đầu dò trực tràng)                                                         | Chiếc       | 3         |         |                |
| 5         | Máy siêu âm Doppler màu xách tay                                                                                                         | Chiếc       | 2         |         |                |
| 6         | Máy siêu âm Doppler đa chức năng trong mổ                                                                                                | Chiếc       | 1         |         |                |
| 7         | Hệ thống máy X-Quang chụp vú kỹ thuật số                                                                                                 | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 8         | Máy chụp X-Quang kỹ thuật số tổng quát                                                                                                   | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 9         | Máy X-Quang di động kỹ thuật số                                                                                                          | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 10        | Hệ thống máy chụp cộng hưởng từ $\geq 1.5$ Tesla                                                                                         | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 11        | Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính có chức năng mô phỏng trong lập kế hoạch xạ trị $\leq 64$ lát                                          | Hệ thống    | 1         |         |                |
| 12        | Máy sinh thiết vú có hỗ trợ hút chân không (VABB)                                                                                        | Máy         | 1         |         |                |

| Stt        | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án                    | Đơn vị tính | Số lượng  | Đơn giá | Thành tiền    |
|------------|-----------------------------------------------------------|-------------|-----------|---------|---------------|
| 13         | Máy đốt U gan bằng sóng cao tần                           | Máy         | 1         |         |               |
| 14         | Máy đo tia Gamma phát hiện hạch gác                       | Máy         | 1         |         |               |
| 15         | Máy theo dõi bệnh nhân trong phòng cộng hưởng từ          | Máy         | 1         |         |               |
| <b>III</b> | <b>THIẾT BỊ NỘI SOI - THĂM DÒ CHỨC NĂNG (04 Danh mục)</b> |             | <b>15</b> |         | <b>29.904</b> |
| 1          | Hệ thống máy nội soi tai mũi họng ống mềm                 | Hệ thống    | 2         |         |               |
|            | Máy nội soi tai mũi họng ống cứng + ghế khám              | Hệ thống    | 4         |         |               |
| 2          | Hệ thống nội soi dạ dày - đại tràng ống mềm               | Hệ thống    | 3         |         |               |
| 3          | Máy soi cổ tử cung + bàn khám điều khiển điện             | Máy         | 5         |         |               |
| 4          | Nguồn cắt đốt nội soi                                     | Bộ          | 1         |         |               |
| <b>IV</b>  | <b>THIẾT BỊ PHẪU THUẬT (26 Danh mục)</b>                  |             | <b>59</b> |         | <b>87.777</b> |
| 1          | Kính hiển vi phẫu thuật (2 người quan sát)                | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 2          | Hệ thống máy C-arm dùng trong phẫu thuật                  | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 3          | Hệ thống phẫu thuật nội soi 4K, có chức năng ICG          | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 4          | Hệ thống phẫu thuật nội soi 4K - 3D                       | Hệ thống    | 2         |         |               |
| 5          | Hệ thống phẫu thuật nội soi Full HD                       | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 6          | Dao mổ điện cao tần kèm chức năng hàn mạch                | Chiếc       | 3         |         |               |
| 7          | Dao mổ siêu âm kèm chức năng hàn mạch                     | Chiếc       | 2         |         |               |
| 8          | Dao mổ siêu âm                                            | Chiếc       | 1         |         |               |
| 9          | Dao mổ điện cao tần                                       | Chiếc       | 2         |         |               |
| 10         | Máy cắt đốt điện cổ tử cung                               | Chiếc       | 4         |         |               |
| 11         | Bàn mổ đa năng điều khiển điện, có tư thế phụ khoa        | Chiếc       | 6         |         |               |
| 12         | Đèn mổ di động 1 chóa                                     | Chiếc       | 1         |         |               |
| 13         | Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi phụ khoa                    | Bộ          | 2         |         |               |
| 14         | Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng                      | Bộ          | 1         |         |               |
| 15         | Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng, tiêu hóa            | Bộ          | 2         |         |               |
| 16         | Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu                   | Bộ          | 1         |         |               |
| 17         | Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi buồng tử cung               | Bộ          | 1         |         |               |
| 18         | Bộ dụng cụ phẫu thuật đầu mặt cổ                          | Bộ          | 5         |         |               |

| Stt | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án                          | Đơn vị tính | Số lượng  | Đơn giá | Thành tiền    |
|-----|-----------------------------------------------------------------|-------------|-----------|---------|---------------|
| 19  | Bộ dụng cụ phẫu thuật vú                                        | Bộ          | 5         |         |               |
| 20  | Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng                                    | Bộ          | 5         |         |               |
| 21  | Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa                                  | Bộ          | 5         |         |               |
| 22  | Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch máu                                  | Bộ          | 2         |         |               |
| 23  | Bộ dụng cụ phẫu thuật vi phẫu                                   | Bộ          | 2         |         |               |
| 24  | Bộ dụng cụ phẫu thuật tiểu phẫu thẩm mỹ                         | Bộ          | 1         |         |               |
| 25  | Bộ dụng cụ phẫu thuật tiểu phẫu phần mềm                        | Bộ          | 1         |         |               |
| 26  | Bộ dụng cụ phẫu thuật tiểu phẫu vú                              | Bộ          | 1         |         |               |
| V   | <b>THIẾT BỊ GIẢI PHẪU BỆNH - SINH HỌC PHÂN TỬ (31 Danh mục)</b> |             | <b>82</b> |         | <b>87.928</b> |
| 1   | Máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động (Có tính năng lai tại chỗ)   | Máy         | 2         |         |               |
| 2   | Máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động                              | Máy         | 1         |         |               |
| 3   | Máy nhuộm tiêu bản tự động                                      | Máy         | 1         |         |               |
| 4   | Máy lai FISH                                                    | Máy         | 1         |         |               |
| 5   | Hệ thống Scan và đọc tự động lam tế bào Pap dịch                | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 6   | Máy chiết tách tế bào (Pap dịch)                                | Máy         | 1         |         |               |
| 7   | Hệ thống pha bệnh phẩm                                          | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 8   | Hệ thống xét nghiệm Realtime PCR cho virus                      | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 9   | Hệ thống PCR kỹ thuật số định lượng đột biến gen                | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 10  | Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động                             | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 11  | Máy chuyển và xử lý bệnh phẩm (Dạng kín hoàn toàn)              | Máy         | 2         |         |               |
| 12  | Máy chuyển và máy xử lý bệnh phẩm (dạng hở)                     | Máy         | 1         |         |               |
| 13  | Máy đúc bệnh phẩm                                               | Máy         | 1         |         |               |
| 14  | Máy in mã số trên Cassettes                                     | Máy         | 1         |         |               |
| 15  | Máy in mã số trên lam kính                                      | Máy         | 1         |         |               |
| 16  | Kính hiển vi quang học gắn 10 đầu đọc                           | Chiếc       | 1         |         |               |
| 17  | Kính hiển vi huỳnh quang có chụp ảnh                            | Chiếc       | 1         |         |               |
| 18  | Kính hiển vi quang học có chụp ảnh                              | Chiếc       | 3         |         |               |
| 19  | Máy cắt tiêu bản lạnh (sinh thiết tức thì)                      | Máy         | 1         |         |               |

| Stt       | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án                                            | Đơn vị tính | Số lượng  | Đơn giá | Thành tiền    |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------|---------|---------------|
| 20        | Máy cắt tiêu bản                                                                  | Máy         | 1         |         |               |
| 21        | Máy làm lạnh nhanh mẫu mô cắt lạnh                                                | Máy         | 1         |         |               |
| 22        | Màn hình hiển thị hình ảnh giải phẫu bệnh kỹ thuật số                             | Chiếc       | 1         |         |               |
| 23        | Tủ lưu trữ lam kính $\geq 60.000$ lam kính                                        | Chiếc       | 10        |         |               |
| 24        | Tủ lưu trữ khối nén $\geq 30.000$ khối nén                                        | Chiếc       | 10        |         |               |
| 25        | Tủ an toàn sinh học cấp 2                                                         | Chiếc       | 2         |         |               |
| 26        | Tủ lạnh âm sâu $-86$ độ C, dung tích $\geq 500$ lít                               | Chiếc       | 5         |         |               |
| 27        | Tủ lạnh âm sâu ( $0^{\circ}\text{C}$ đến âm $30^{\circ}\text{C}$ ) $\geq 470$ lít | Chiếc       | 3         |         |               |
| 28        | Máy ly tâm lạnh                                                                   | Máy         | 1         |         |               |
| 29        | Máy ly tâm thường, tốc độ ly tâm $\geq 15.000$ vòng/phút                          | Máy         | 1         |         |               |
| 30        | Tủ sấy tiệt trùng thiết bị sinh học phân tử                                       | Chiếc       | 2         |         |               |
| 31        | Tủ lạnh bảo quản thuốc, hóa chất 2 đến 8 độ C, dung tích $\geq 550$ lít           | Chiếc       | 22        |         |               |
| <b>VI</b> | <b>THIẾT BỊ XÉT NGHIỆM (18 Danh mục)</b>                                          |             | <b>20</b> |         | <b>75.737</b> |
| 1         | Hệ thống máy xét nghiệm Sinh hóa - Miễn dịch tự động hoá phát quang               | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 2         | Hệ thống máy xét nghiệm Sinh hóa - Miễn dịch tự động điện hoá phát quang          | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 3         | Máy xét nghiệm miễn dịch tự động                                                  | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 4         | Máy xét nghiệm nước tiểu                                                          | Máy         | 1         |         |               |
| 5         | Máy xét nghiệm HbA1C tự động                                                      | Máy         | 1         |         |               |
| 6         | Máy xét nghiệm huyết học tự động đo được nồng độ Hemoglobin hồng cầu lưới         | Máy         | 1         |         |               |
| 7         | Máy xét nghiệm huyết học tự động                                                  | Máy         | 1         |         |               |
| 8         | Máy xét nghiệm đông máu tự động (nguyên lý đo quang)                              | Máy         | 1         |         |               |
| 9         | Máy xét nghiệm đông máu tự động (nguyên lý đo từ)                                 | Máy         | 1         |         |               |
| 10        | Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động                               | Máy         | 1         |         |               |
| 11        | Hệ thống phân tích và chọn lọc dòng tế bào (máy phân tích tế bào dòng chảy)       | Hệ thống    | 1         |         |               |
| 12        | Máy định nhóm máu tự động                                                         | Máy         | 1         |         |               |

NH V
   
 K

| Stt         | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án                                        | Đơn vị tính | Số lượng   | Đơn giá | Thành tiền    |
|-------------|-------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|---------|---------------|
| 13          | Máy cấy máu phát hiện vi khuẩn và nấm tự động                                 | Máy         | 1          |         |               |
| 14          | Máy ly tâm gắn tế bào trên lam kính                                           | Máy         | 2          |         |               |
| 15          | Tủ âm CO2                                                                     | Chiếc       | 1          |         |               |
| 16          | Kính hiển vi                                                                  | Chiếc       | 2          |         |               |
| 17          | Hệ thống tủ pha chế thuốc, hóa chất (Isolator) áp lực dương                   | Hệ thống    | 1          |         |               |
| 18          | Hệ thống tủ pha chế thuốc, hóa chất (Isolator) áp lực âm                      | Hệ thống    | 1          |         |               |
| <b>VII</b>  | <b>THIẾT BỊ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN (11 Danh mục)</b>                           |             | <b>18</b>  |         | <b>32.728</b> |
| 1           | Hệ thống bồn rửa tích hợp máy rửa sóng siêu âm                                | Hệ thống    | 2          |         |               |
| 2           | Máy hấp nhiệt độ thấp công nghệ Plassma loại 2 cửa, dung tích $\geq 150$ lít. | Máy         | 1          |         |               |
| 3           | Máy hấp nhiệt độ thấp công nghệ Plassma, dung tích $\geq 60$ lít.             | Máy         | 1          |         |               |
| 4           | Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao loại 2 cửa, dung tích $\geq 600$ lít          | Máy         | 2          |         |               |
| 5           | Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao bằng hơi nước, dung tích $\geq 160$ lít.      | Máy         | 1          |         |               |
| 6           | Máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao $\geq 100$ lít                                | Máy         | 1          |         |               |
| 7           | Máy rửa dụng cụ kèm sấy khô loại 2 cửa, dung tích 300 lít                     | Máy         | 2          |         |               |
| 8           | Máy hàn túi đóng gói dụng cụ có chức năng in                                  | Máy         | 2          |         |               |
| 9           | Máy giặt công nghiệp $\geq 60$ kg                                             | Máy         | 2          |         |               |
| 10          | Máy sấy đồ vải công nghiệp $\geq 60$ kg                                       | Máy         | 2          |         |               |
| 11          | Máy rửa ống mềm nội soi                                                       | Máy         | 2          |         |               |
| <b>VIII</b> | <b>THIẾT BỊ THEO DÕI, HỖ TRỢ SINH TỒN (11 Danh mục)</b>                       |             | <b>190</b> |         | <b>31.099</b> |
| 1           | Máy lọc máu liên tục                                                          | Máy         | 2          |         |               |
| 2           | Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số                                             | Chiếc       | 29         |         |               |
| 3           | Máy theo dõi bệnh nhân 8 thông số                                             | Chiếc       | 5          |         |               |
| 4           | Máy phá rung và tạo nhịp tim                                                  | Chiếc       | 2          |         |               |
| 5           | Bơm tiêm điện                                                                 | Chiếc       | 67         |         |               |
| 6           | Bơm tiêm điện có chức năng giảm đau                                           | Chiếc       | 15         |         |               |

| Stt | Tên thiết bị dự kiến mua sắm của dự án | Đơn vị<br>tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|-----|----------------------------------------|----------------|----------|---------|------------|
| 7   | Máy truyền dịch                        | Chiếc          | 50       |         |            |
| 8   | Máy đo độ giãn cơ                      | Chiếc          | 2        |         |            |
| 9   | Máy điện tim 6 cần                     | Chiếc          | 2        |         |            |
| 10  | Máy gây mê kèm thở                     | Chiếc          | 6        |         |            |
| 11  | Máy thở                                | Chiếc          | 10       |         |            |

